

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T.S  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2021/HSST  
Ngày 27 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Như Điều, ông Dương Ngọc Sáng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đàm Thu Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thùy Dương - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 191/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/QĐXX- ST ngày 13/8/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Duy A** (tức Nguyễn Duy M) - Sinh năm 1999; Giới tính: Nam

HKTT: Thôn T.P, xã C.L, huyện H.H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Khu phố D.S, phường P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bồ dẻ: Nguyễn Xuân S, sinh năm 1959; Mẹ dẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ 03; có vợ là Nguyễn Thị Thủy T1, sinh năm 1998; Có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1970.

HKTT: Thôn Đ.L, xã H.S, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thủy T1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố D.S, phường P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, về việc vay mượn tiền, khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/10/2020, bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1970 cùng chồng là ông Nguyễn Tiến M2, sinh năm 1965 cùng ở thôn Đ.L, xã H.S, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh, đến nhà bà Nguyễn Thị A1, sinh năm 1973, HKTT: Khu phố D.S,

phường P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh mục đích để đòi tiền bà A1. Khi bà M1, ông M2 đến thì bà A1 đang ở trong nhà trông cháu ngoại là Nguyễn Duy Bảo K, sinh ngày 12/5/2019. Bà M1 đứng ở cổng nói to, chửi bới đòi tiền. Bà A1 bảo bà M1 và ông M2 vào nhà nói chuyện nhưng bà M1 không cho ông M2 vào, còn bà M1 đi vào trong sân, tay phải nhét 01 con dao dứa đã cũ cầm giơ lên về phía bà A1 và tiếp tục cãi vã, chửi bới bà A1 về việc nợ tiền. Cháu Bảo K khóc nên bà A1 bế cháu đi vào nhà dỗ cháu, còn bà M1 vẫn tiếp tục ở ngoài sân nói to. Cùng lúc này, Nguyễn Duy A ( tức Nguyễn Duy M), (là con rể của bà A1, hiện đang ở nhà bà A1) đang làm việc ở gần nhà nhận được thông tin về việc ở nhà đang xảy ra to tiếng nên A điều khiển xe mô tô về đỗ ở sân nhà. Lúc này, giữa A và bà M1 xảy ra cãi nhau, A nói bà M1 tại sao hôm nay lại đến, bà M1 chửi A: “Đ.m mày mẹ mày nợ tao thì tao phải đến đòi”. Sau đó bà M1 và A xông vào đánh nhau, giằng co, xô đẩy từ trong sân ra ngoài cổng. A dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt bà M1 và kéo bà M1 vào trong sân. Ông M2 đứng gần đó chụp ảnh về sự việc và lao đến can ngăn, A dùng tay đâm ông M2 nhưng không trúng. Tiếp đó, A đứng đối diện và dùng hai tay (tại ngón áp út bàn tay trái của A đeo 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, hình tròn, đường kính trong 1,6cm, mặt trên có gắn 01 viên đá đường kính 0,2cm) nắm thành nắm đấm, dùng phần xương đốt ngón tay trỏ và ngón giữa của 02 tay đấm liên tiếp nhiều cái vào mặt bà M1. Khi thấy vùng mặt bà M1 chảy máu thì A dừng lại không đấm nữa. Bà M1 tiếp tục chửi nhau với A và chạy ra phía cổng, nhét được nửa viên gạch ném về phía A nhưng không trúng. Ông M2 chạy đi gọi người đến can ngăn. Khi ông M2 quay lại thì lúc này Nguyễn Văn D, sinh năm 1991, HKTT: Khu D.S, phường P.C, thị xã T.S (là con trai bà A1) biết việc về đến nhà và có một số người đến can ngăn. Ông M2 cảm xô đưng rác dọa đánh A, Dũng thấy vậy dùng tay đấm vào mặt và dùng chân đạp 01 nhát vào chân phải ông M2. Sau đó, lực lượng Công an mời những người có liên quan về trụ sở để giải quyết. Bà M1 bị thương tích phải đi sơ cứu tại Trạm y tế phường P.C sau đó điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh từ ngày 07/10/2020 đến 13/10/2020 ra viện. Sau đó tiếp tục 02 lần điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh từ ngày 19/10/2020 đến ngày 22/10/2020 ra viện và tại Trung tâm y tế huyện T.D từ ngày 09/11/2020 đến ngày 18/11/2020 ra viện. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ tại hiện trường 01 con dao dứa đã han, cùn dài 36cm, bản dao rộng nhất là 6cm. Ngoài ra, còn thu giữ của A 01 nhẫn bằng kim loại hình tròn đường kính trong 1,6cm, màu vàng, mặt trên có gắn 01 viên đá đường kính 0,2cm là chiếc nhẫn A đeo ở ngón áp út bàn tay trái.

Về thương tích của bà M1: Theo biên bản làm việc với Trạm y tế phường P.C, bà M1 có các thương tích sau:

- Chảy máu ở trán, khâu trước giữa trán có diện dài 02cm, rộng 0,5cm; một vùng cạnh trán dài 1cm, rộng 0,3cm.

- + Theo giấy chứng nhận thương tích số 247/KH của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh ngày 22/10/2020, bà M1 có các thương tích sau:

- 01 vết thương trán phải 1,5cm đã khâu,
- 01 vết thương trán trái 01cm đã khâu,
- sưng nề đỉnh cằm trái 03cmx03cm,

- Sưng nề thái dương trái 02cmx02cm.
- Bầm tím quanh mắt trái.
- Bầm tím trước ngực trái 3cmx2cm.
- Sưng nề bầm tím 01cmx02cm mu bàn tay phải;
- Vỡ mồm trán xương hàm trên bên trái.

Ngày 22/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T.S ra quyết định trưng cầu giám định thương tích số 357 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh giám định tỷ lệ phần trăm thương tích, cơ chế hình thành thương tích của bà M1. Ngày 11/11/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh có bản kết luận giám định số 160 kết luận:

- Tổn thương vùng trán trái kích thước 2 c x 0,3 cm biến đổi rối loạn sắc tố da, trung tâm tổn thương kích thước 0,2 cm x 0,2 cm màu trắng nhạt sơ nắn di động, bờ mép không rõ Áp dụng chương 8 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục V biến đổi rối loạn sắc tố da = 0,75%, vùng mặt nhân hệ số 3 là 2,25 %. Vùng trán phải sẹo kích thước 1,2 cm x (0,2 cm đến 0,4 cm) sẹo nông trắng nhạt sơ nắn di động, bờ mép không rõ. Áp dụng chương 8 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1 sọ nhỏ = 1 %. Vùng mặt nhân hệ số 3 là 3 %. Chụp cắt lớp vi tính sọ não ghi trong chứng nhận thương tích vỡ mồm trán xương hàm trên bên trái. Chụp cắt lớp vi tính sọ não: Ngày 19/10/2020. Hiện không thấy tổn thương nhu mô não và xương hộp sọ. Chụp Citiscaner sọ não ngày 03/11/2020: hiện tại không thấy hình bất thường nội sọ.

- Gãy mỏm trán xương hàm trên trái. X quang lồng ngực trong giấy chứng nhận thương tích và kết quả X quang lồng ngực ngày 22/10/2020 không thấy tổn thương. Chụp Citiscaner lồng ngực: Ngày 03/11/2020, Hiện tại không thấy bất thường nhu mô phổi và trung thất trên phim. Gãy 1 điểm cung trước, gần vị trí khớp sụn – sườn 7 và 8 bên phải ít di lệch. Các kết quả chụp cắt lớp vi tính sọ não, lồng ngực và X quang lồng ngực trên một bệnh nhân không đồng nhất, do đó không có căn cứ kết luận tổn thương đề nghị chuyển đổi tượng lên tuyến trên giám định tiếp. Cơ chế là do tác động ngoại lực bằng vật tày.

Căn cứ đề nghị của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh, ngày 04/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T.S ban hành Quyết định trưng cầu giám định lại thương tích số 109 trưng cầu Viện khoa học hình sự giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà M1. Ngày 31/12/2020, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có bản kết luận giám định thương tích số 8809 kết luận:

- Sẹo vùng trán phải, kích thước nhỏ: 03% (áp dụng nguyên tắc 1, nguyên tắc 2 và Mục I.1, Chương 8). Sẹo vùng trán trái, kích thước nhỏ: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1, nguyên tắc 2, Mục I.1, Chương 8).

- Vỡ mồm trán xương hàm trên bên trái, can liền tốt: 8% (áp dụng Mục 1.2, Chương 11). Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị M1 tại thời điểm giám định lại là 13%. Các tổn thương trên cơ thể bà M1 do vật tày gây ra.

Về thương tích của ông M2: Theo biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 07/10/2020 tại Trạm y tế xã P.C, ông M2 có các thương tích sau: tại vùng

đỉnh trán trước giữa trán có vết bầm tím dài 01x01cm; Vùng lông mày trái có vết sưng 01x01cm. Tại vùng gò phải có 01 vết sưng tấy dài 4x5cm.

Ngày 13/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T.S có quyết định trưng cầu giám định số 178 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của ông M2 và dẫn giải. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông M2 kiên quyết không đi giám định, có đơn xin từ chối giám định và không đề nghị bồi thường, không ý kiến thắc mắc gì.

Ngày 12/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T.S có Công văn số 1003 đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh cho biết chiếc nhẫn đó có thể gây ra vết rách da, vỡ mồm trán xương hàm trên bên trái của bà M1 hay không. Tại Công văn số 336 ngày 20/5/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh trả lời: Với chiếc nhẫn gửi giám định khi Nguyễn Duy A đeo ở ngón tay áp út bàn tay trái và dùng tay trái đập vào vùng trán của bà Nguyễn Thị M1 với lực tác động và tư thế phù hợp có thể gây ra vết rách da vùng trán của bà Nguyễn Thị M1. Khi Nguyễn Duy A dùng tay đập vào vùng mặt của bà Nguyễn Thị M1 với lực tác động và tư thế phù hợp có thể gây ra được tổn thương vỡ mồm trán xương hàm trên bên trái bà M1. Quá trình giải quyết vụ án đã làm rõ nguồn gốc chiếc nhẫn thu giữ của A là của chị Nguyễn Thị Thủy T1 là vợ của A.

Đối với tổn thương gây cũ cung trước xương sườn VII, VIII bên phải của bà Nguyễn Thị M1: Ngày 07/10/2020, xảy ra sự việc A gây thương tích cho bà M1, sau đó bà M1 02 lần khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh từ 07/10/2020 đến 13/10/2020 và từ 19/10/2020 đến 22/10/2020 ra viện nhưng không phát hiện thương tích này. Đến ngày 09/11/2020, khám tại Trung tâm y tế huyện T.D thì phát hiện thương tích này. Kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Ninh không đủ cơ sở kết luận về thương tích này. Ngày 31/12/2020, Kết luận giám định pháp y của Viện khoa học hình sự Bộ Công an ghi nhận đây là thương tích cũ, trong khi tính từ ngày xảy ra sự việc 07/10/2020 đến ngày 31/12/2020 chỉ hơn 2 tháng, do đó có cơ sở khẳng định thương tích này có trước khi xảy ra sự việc ngày 07/10/2020. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với thương tích này của bà M1 là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà M1 yêu cầu Nguyễn Duy A bồi thường số tiền 100.000.000đ. Gồm các khoản sau: (Tiền sơ cứu tại trạm ytees xã P.C, T.S là 250.000đồng; Chuyển lên viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh cùng ngày khám điều trị là 1.823.000đồng có hóa đơn kèm theo; mua thuốc ngoài là 3.450.000đồng; tiền xe taxi là 500.000đồng vào viện và ra viện; Ngày 19/10/2020 tiếp tục nhập viện đa khoa tỉnh bắc Ninh chi phí chữa trị 2.000.000đồng có hóa đơn kèm theo; chi phí khám 560.000đồng có hóa đơn kèm theo; mua thuốc ngoài là 4.800.000đồng; tiền taxi 1.200.000đồng; Ngày 22/10/2020 về huyện tiền du điều trị theo bảo hiểm là 547.529đồng có hóa đơn; mua thuốc ngoài 5.120.000đồng; tiền taxi là 600.000đồng; Ngày 02/11/2020 khám chụp tại bệnh viện huyện tiền du; ngày 03/11/2020 chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh khám điều trị hết 2.935.900đồng có hóa đơn kèm theo; Ngày 4/11/2020 chụp chiếu khám tại đại học Y Hà Nội chi phí khám và thuốc hết 6.350.000đồng; tiền xã taxi hết 800.000đồng; Tiền tổn thất tinh thần là

15.000.000đồng; 04 tháng không đi làm được mỗi tháng là 7.000.000đ/04 tháng = 28.000.000đồng; 02 người chăm sóc cho bà là 10.000.000đồng). Tổng là 100.000.000đồng.

Nguyễn Duy A tại cơ quan điều tra chưa bồi thường dân sự cho bà M1. Ngày 26/8/2021 bị cáo A nộp số tiền 40.000.000đồng tại cơ quan thi hành án dân sự thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh để khắc phục hậu quả cho bà M1.

Tại phiên tòa bà M1 cho rằng hôm đó bà đến nhà bà A1 để đòi tiền thì bị A dùng tay đâm vào vùng mặt bà, dẫn đến bà bị chảy máu phải đi điều trị những ngày như trên, không có việc bà chửi và đánh A, những lần khám bà đều biết được kết quả khám, sau khi có kết luận của Viện khoa học hình sự Bộ công an bà đã được biết và bà không có ý kiến gì đối với kết luận giám định và đồng ý với kết luận giám định của Bộ công an.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo A phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Về phần dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật vì người bị hại yêu cầu là quá cao đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 126/CT- VKS ngày 09/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Duy A về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra chứng cứ, lý lẽ và sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết liên quan đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy A về tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng khoản 1, Điều 134; Điều 65; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dứa đã han, cùn dài 36cm, bản dao rộng nhất là 6cm không còn giá trị sử dụng.

Trả chi Nguyễn Thị Thủy T1 01 nhẫn bằng kim loại hình tròn đường kính trong 1,6cm, màu vàng, mặt trên có gắn 01 viên đá đường kính 0,2cm đã thu giữ của A.

Về phần dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 584, 585 và 590 BLDS: Buộc bị cáo Nguyễn Duy A phải bồi thường số tiền thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm cho bà M1 do như sau:

- Chi phí khám chữa bệnh có hóa đơn = 7.093.677đ
- Chi phí đi lại khám chữa bệnh = 2.500.000đ
- Tiền mất thu nhập của bà M1 và 01 người chăm sóc trong 13 ngày khám chữa bệnh 125.000đ/ngày x 13 ngày x 2 người = 3.250.000đ
- Tiền mất thu nhập trong thời gian từ 01 – 02 tháng: 3.750.000đ – 7.500.000đ
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần từ 10-15 tháng lương cơ sở x 1.490.000/tháng = 14.900.000đ – 22.350.000đ.
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe = 10.000.000đ

Tổng Nguyễn Duy A phải bồi thường cho bà M1 từ 41.493.677đ đến 52.693.000đ.

Trong phần tranh luận: Bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát.

Người bị hại bà Nguyễn Thị M1 đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định.

#### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án. Đã đủ căn cứ khẳng định ngày 07/10/2020, bị cáo đã có hành vi dùng tay nắm bà Nguyễn Thị M1 gây thương tích tỷ lệ 13%, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cố ý gây thương tích. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S truy tố bị cáo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể công dân mà còn làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy đối với bị cáo cần phải có hình phạt tương xứng đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nộp một khoản tiền để khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại cũng có lỗi một phần. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS.

Về Dân sự của vụ án: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo chưa bồi thường cho bà Nguyễn Thị M1 khoản tiền gì, ở giai đoạn xét xử bị cáo đã nộp ở cơ quan thi hành án dân sự thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh số tiền là 40.000.000đồng để bồi thường cho người bị hại.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 100.000.000đồng, tại phiên tòa người bị hại đề nghị bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào thương tích của người bị hại, các lần điều trị và thu nhập bình quân ở địa phương nơi cư trú của người bị hại. HĐXX xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại các khoản như sau: Chi phí khám chữa bệnh có hóa đơn = 7.093.677đ; Chi phí đi lại khám chữa bệnh = 2.500.000đ; Tiền mất thu nhập của bà M1 và 01 người chăm sóc trong 13 ngày khám chữa bệnh 125.000đ/ngày x 13 ngày x 2 người = 3.250.000đ; Tiền mất thu nhập trong thời gian 02 tháng = 7.500.000đ; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 15 tháng lương cơ sở x 1.490.000/tháng = 22.350.000đ; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe = 10.000.000đ.

Tổng Nguyễn Duy A phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M1 số tiền là 52.693.000đ ( Năm mươi hai triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dứa đã hạn, cùn dài 36cm, bản dao rộng nhất là 6cm không còn giá trị sử dụng.

Trả chị Nguyễn Thị Thủy T1 01 nhẫn bằng kim loại hình tròn đường kính trong 1,6cm, màu vàng, mặt trên có gắn 01 viên đá đường kính 0,2cm đã thu giữ của A.

Liên quan trong vụ án này còn có: Đối với tổn thương gãy cũ cung trước xương sườn VII, VIII bên phải của bà Nguyễn Thị M1: Ngày 07/10/2020, xảy ra sự việc A gây thương tích cho bà M1, sau đó bà M1 02 lần khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh từ 07/10/2020 đến 13/10/2020 và từ 19/10/2020 đến 22/10/2020 ra viện nhưng không phát hiện thương tích này. Đến ngày 09/11/2020, khám tại Trung tâm y tế huyện T.D thì phát hiện thương tích này. Kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Ninh không đủ cơ sở kết luận về thương tích này. Ngày 31/12/2020, Kết luận giám định pháp y của Viện khoa học hình sự Bộ Công an ghi nhận đây là thương tích cũ, trong khi tính từ ngày xảy ra sự việc 07/10/2020 đến ngày 31/12/2020 chỉ hơn 2 tháng, do đó có cơ sở khẳng định thương tích này có trước khi xảy ra sự việc ngày 07/10/2020. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với thương tích này của bà M1 là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn Dũng có hành vi đâm, đá ông Nguyễn Tiến M2. CQĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của ông M2, dẫn giải đi giám định nhưng ông M2 kiên quyết không đi giám định, có đơn xin từ chối giám định và không đề nghị bồi thường, không ý kiến thắc mắc gì. Công an thị xã T.S đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Dũng là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị M1 có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác chưa đến mức phải xử lý hình sự. Do vậy, Công an thị xã T.S đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bà M1 là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy A (tức Nguyễn Duy M) phạm tội “*Cố ý gây thương tích.*”

Áp dụng khoản 1, Điều 134; Điều 65; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 47; Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 584, 585 và 590 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Nguyễn Duy A (tức Nguyễn Duy M) 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Duy A (tức Nguyễn Duy M) cho UBND phường P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian được hưởng án treo và thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho

hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về dân sự vụ án: Bị cáo Nguyễn Duy A phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M1 số tiền là: 52.693.000đ ( Năm mươi hai triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dứa đã han, cùn dài 36cm, bản dao rộng nhất là 6cm không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thủy T1 01 nhẫn bằng kim loại hình tròn đường kính trong 1,6cm, màu vàng, mặt trên có gắn 01 viên đá đường kính 0,2cm. Do Cơ quan điều tra Công an thị xã T.S bàn giao cho Kho bạc nhà nước T.S ngày 15/7/2021.

Tạm giữ số tiền 40.000.000đồng của bị cáo Nguyễn Duy A đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thị xã T.S ngày 26/8/2021 để trả cho người bị hại là bà Nguyễn Thị M1.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST và 634.650đồng APDSST

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:  
- TAND tỉnh Bắc Ninh;  
- VKSND thị xã T.S;  
- Công an thị xã T.S;  
- THADS thị xã T.S;  
- Bị cáo; đương sự;  
- Lưu hs, vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**